TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 13/10/2023
V/v: "Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn T

Bà Nguyễn Thị S

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Tuấn L - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm T – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK). Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện C tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Thiều Thị C - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Tthuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy Trình, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1961 và bà Hà Thị L, sinh năm 1965 (Đều vắng mặt);

Đều trú tại: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá Tgiải quyết vụ án và tại phiên tòa người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Thiều Thị C Tbày:

Căn cứ phương án vay vốn của gia đình bà Nguyễn Thị H gửi tới Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện C Phú Thọ (người đại diện đứng tên là bà Nguyễn Thị H), Agribank Chi nhánh huyện C Phú Thọ tiến hành thẩm định sau đó cùng bà Nguyễn Thị H thống nhất ký Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 2712-LAV-201801684 ngày 22/05/2018 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện C Phú Thọ và bà Nguyễn Thị H, số tiền vay: 800.000.000 đồng, thời hạn hạn mức là 12 tháng, kể từ ngày ký kết Hợp đồng tín dụng , mục đích vay vốn phục vụ gia đình/cá nhân: mua bán, lắp đặt bể biogas nhựa.

- Dư nợ gốc hiện tại là: 780.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu triệu đồng).* Bao gồm các khoản giải ngân sau :

Khoản vay thứ nhất :

Ngày vay: 09/05/2019, hạn trả : 09/11/2019, số tiền vay: 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Dư nợ hiện tại: 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

Khoản vay thứ hai :

Ngày vay: 14/05/2019, hạn trả: 14/11/2019, số tiền vay : 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Dư nợ hiện tại: 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

Biện pháp bảo đảm:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tthế chấp tại Agribank chi nhánh huyện C Phú Thọ tài sản:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC (số trên hệ thống IPCAS: 2712LCP201800828) ngày 22/05/2018. Tài sản gồm: Diện tích đất là: 518,7 m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47, mục đích sử dụng đất: ONT: 400 m^2, CLN: 118,7 m2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 mang tên: Ông Nguyễn Huy Tvà bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp).

Tài sản gắn liền trên đất là Nhà xây 02 tầng, mái lợp tôn và công Tphụ diện tích 285 m^2, địa chỉ tài sản: Khu 2 Thủy Trầm (nay là khu C) xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Giá trị tài sản bảo đảm là: 1.178.220.000 đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ

Trong quá Tsử dụng tiền vay, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa hai bên. Nợ gốc vay đã bị chuyển quá hạn từ ngày 10/11/2019.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tthực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C Phú Thọ toàn bộ số tiền tính đến ngày 13/10/2023, tổng dư nợ là: 1.210.773.192 đồng (Trong đó Tiền gốc là 780.000.000đồng; tiền lãi trong hạn 365.424.692 đồng và lãi quá hạn là 65.348.500đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tphải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi xuất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2712-LAV-201801684 ngày 22/05/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Ttrả hết nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC (số trên hệ thống IPCAS: 2712LCP201800828) ngày 22/05/2018. Tài sản gồm: Diện tích đất là: 518,7 m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47, mục đích sử dụng đất: ONT: 400 m^2, CLN: 118,7m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 mang tên: Ông Nguyễn Huy Tvà bà Nguyễn Thị H và các tài sản trên đất để đảm bảo cho Ngân hàng việc thu hồi vốn, Nếu bà H, ông Tkhông trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng của bà H và gia đình để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị H Tbày:

Ngày 22/5/2018, bà có ký Hợp đồng tín dụng số 2712LAV201801684 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C Phú Thọ để vay số tiền 800.000.000 đồng. Thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng, mục đích để kinh doanh, chia làm 2 lần vay: Ngày 09/5/2019 vay 400.000.000 đồng đã trả 20.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 380.000.000 đồng; ngày 14/5/2019 vay số tiền 400.000.000 đồng chưa trả được khoản tiền nào đối với khoản vay này.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên bà được ủy quyền của ông Nguyễn Huy Tđể ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 20180100165/HĐTC ngày 22/5/2018 để thế chấp thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7, diện tích 518,7 m^2 (ONT: 400 m^2, CLN 118,7 m^2) địa chỉ: Khu 2 Thủy Trầm (nay là khu C) xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã được cấp GCNQSDĐ số CG045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Trình, trên đất có tài sản là nhà 2 tầng, lợp mái tôn và công Tphụ, diện tích 285 m^2. Trong quá Tvay nợ chỉ vợ chồng bà chỉ trả được 20.000.000 đồng tiền gốc ngoài ra không trả được khoản tiền lãi và tiền gốc nào khác. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà cùng chồng là ông Nguyễn Huy Ttrả số tiền là 1.165.221.859 đồng tính đến hết ngày 30/4/2023, trong đó: Nợ gốc là 780.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 30/4/2023 là 327.426.359 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/4/2023 là 57.795.500 đồng. Bà nhận sẽ trả số tiền lãi và gốc trên cho Ngân hàng tuy nhiên vì lý do kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên bà xin Ngân hàng cho bà được trả dần khoản nợ trên, nếu trong trường hợp bà không trả được tiền nợ thì đồng ý xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất và tài sản gắn liền trên đất thế chấp tại Ngân hàng. Ngoài ra bà đồng ý trả các khoản lãi đã phát sinh cho đến khi vợ chồng bà trả hết tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng. Vì lý do bận công việc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá Tgiải quyết vụ án, trong các buổi làm việc, trong các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tài sản thế chấp không có thay đổi gì như trong Hợp đồng thế chấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Huy Trình, sinh năm 1986: Trong quá Tgiải quyết, Toà án nhân dân huyện C đã triệu tập ông

Tnhiều lần nH ông Tmặc dù không có mặt ở địa phương nH đã được gia đình thông tin về việc Toà án báo đến làm việc nH ông Tvẫn không đến Toà án làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2023 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy D và bà Hà Thị L Tbày: Vào khoảng tháng 02/2022 ông D và bà L xây dựng thêm khu vực chuồng trại trên thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7 bao gồm: Nền bê tông xây gạch chỉ chia các khoang cao 80 cm, mái bờ lô xi măng khung thép. Ông bà xây dựng khu vực chuồng trại hết khoảng 32.000.000 đồng. Việc ông Tvà bà H đang thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C Phú Thọ ông, bà có biết. Đối với phần tài sản ông, bà xây dựng thêm trên đất ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu trong trường hợp phải xử lý tài sản đảm bảo của bà H và ông Tđể trả nợ cho Ngân hàng ông D và bà L đồng ý xử lý cả phần tài sản của ông, bà xây dựng thêm để trả nợ cho bà H và ông Trình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá Tgiải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 117, khoản 2 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 147; Điều 157, Điều 161, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 1 Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tphải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện C tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch Tsố tiền vay còn nợ tính đến ngày 13/10/2023, tổng dư nợ là 1.210.773.192 đồng. Trong đó nợ gốc 780.000.000 đồng, nợ lãi 430.773.192đồng, lãi trong hạn là 365.424.692 đồng, lãi quá hạn là 65.348.500đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/10/2023 đến khi bà H, ông Tthực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 nợ gốc và 1/2 nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC (số trên hệ thống IPCAS: 2712CP201800828) ngày 22/05/2018 giữa bà H, ông Tvới Ngân hàng.

Trường hợp bà H, ông Tkhông trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản để thu hồi vốn đối với quyền sử dụng đất số 60, tờ bản đồ 47 theo bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng gồm các cạnh 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 diện tích 518,7m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở và 118,7m^2 đất vườn) tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà xây 02 tầng, mái lợp tôn và công Tphụ có trên đất.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định, mỗi người 1/2 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp phát sinh về Hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H (có đơn xin xét xử vắng mặt); Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Huy Trình, ông Nguyễn Huy D và bà Hà Thị L vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 2712-LAV-201801684 ngày 22/05/2018. Theo tài liệu chứng cứ có trong vụ án thì ngày 22/05/2018 bà H đã ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C Phú Thọ hợp đồng trên để vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn hạn mức là 12 tháng, kể từ ngày ký kết Hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn: kinh doanh bán, lắp đặt bể biogas nhựa. - Dư nợ gốc hiện tại là: 780.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu đồng).* Bao gồm các khoản giải ngân sau: Khoản vay thứ nhất : Ngày vay: 09/05/2019, hạn trả : 09/11/2019, số tiền vay: 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Dư nợ hiện tại: 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Khoản vay thứ hai: Ngày vay: 14/05/2019, hạn trả: 14/11/2019, số tiền vay: 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Dư nợ hiện tại: 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng số 2712-LAV-201801684 ngày 22/05/2018 được lập giữa bà H và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C Phú Thọ - Phòng giao dịch Tân Lạc là có hiệu lực pháp luật nên các bên có nghĩa vụ tuân thủ nội dung ký kết. Theo các giấy nhận nợ trên gia đình bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên, các khoản vay đều đã bị chuyển quá hạn. Do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu bà H phải trả nợ số tiền đã vay.

[2.2] Xét về số tiền vay: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2712-LAV-201801684 ngày 22/05/2018. Bà H thừa nhận bà có vay của Ngân hàng số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Mục đích vay để sử dụng vào mục đích của gia đình/cá nhân mua bể bioga. Trong quá Tvay vốn bà H đã trả được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc tuy nhiên vẫn vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết để nợ gốc quá hạn và lãi đọng không thông toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 13/10/2023 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 1.210.773.192 đồng. Trong đó nợ gốc 780.000.000 đồng, nợ lãi 430.773.192đồng, lãi trong hạn là 365.424.692 đồng, lãi quá hạn là 65.348.500đồng. Do bà H vi phạm hợp đồng nên bà phải có trách

nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ, theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự là phù hợp.

[2.3] Xét về nghĩa vụ trả nợ: Theo bản án số 86/2022/HNGĐ-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Phú Thọ đã quyết định cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy TnH chưa giải quyết về phần tài sản, công nợ chung của bà H, ông Trình. Mặc dù bản án sơ thẩm bị kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm, tuy nhiên ông Tkhông đến làm việc, do vậy tại Quyết định số 04/2023/QĐ-PT ngày 24/7/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với số tiền vay trên được bà H vay trong thời kỳ hôn nhân của bà H, ông Tvà được ông Tủy quyền cho bà H làm các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản, do vậy cần khẳng định số tiền vay trên là của bà H và ông Trình. Qúa Tlàm việc tại Tòa án bà H nhất trí trả số tiền trên cho Ngân hàng tuy nhiên vì lý do kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên bà xin Ngân hàng cho bà được trả dần khoản nợ trên. Phía Ngân hàng cũng yêu cầu bà H, ông Tphải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Do đó cần buộc bà H, ông Tcó nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 13/10/2023, tổng dư nợ là 1.210.773.192 đồng. Trong đó nợ gốc 780.000.000 đồng, nợ lãi 430.773.192đồng, lãi trong hạn là 365.424.692 đồng, lãi quá hạn là 65.348.500đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/10/2023 đến khi bà H, ông Tthực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

[2.4] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC ngày 22/05/2018. Bà H, ông Tđều tự nguyện thế chấp các tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích đất là: 518,7 m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47, mục đích sử dụng đất: ONT: 400 m^2, CLN: 118,7 m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 mang tên ông Nguyễn Huy Tvà bà Nguyễn Thị H; Tài sản gắn liền trên đất là Nhà xây 02 tầng, mái lợp tôn và công Tphụ diện tích 285 m^2, địa chỉ tài sản: Khu 2 Thủy Trầm (nay là khu C) xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Giá trị tài sản bảo đảm là: 1.178.220.000 đồng. Hợp đồng này được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện được chủ sở hữu tài sản đồng ý thế chấp, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất). Hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC ngày 22/05/2018 được lập giữa bà H và

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C Phú Thọ là hợp pháp.

[2.5] Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC ngày 22/05/2018 ký kết giữa Ngân hàng và bà H và ông Tlà Quyền sử dụng đất thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47 và toàn bộ tài sản khác trên đất.

Ông Nguyễn Huy Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ nH không đến làm việc trong toàn bộ quá Tgiải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của ông Ttrong: Giấy ủy quyền (Dành cho các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân) ngày 18/5/2018; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất ngày 22/5/2018; Biên bản làm việc ngày 19/10/2022 của Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C Phú Thọ. Tại Kết luận giám định số 1221/KLGĐ-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã có kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Huy Tvà các chữ ký Nguyễn Huy Tdưới mục "Bên ủy quyền, Bên thế chấp (hoặc người được bên thế chấp ủy quyền), Đại diện hộ vay vốn" trên "Giấy ủy quyền, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, Biên bản làm việc" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huy Ttrên "Bản tự khai" (mẫu so sánh ký hiện M1) và dưới mục "Bên nhận" trên "Biên bản giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện C" ngày 10/3/2022, ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ (mẫu so sánh ký hiệu M2, M3) là do cùng một người ký và viết ra. Do đó xác định việc ông Tủy quyền cho bà H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất là tự nguyện. Do đó bà H không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự.

Đối với các tài sản khác bao gồm: Nền bê tông xây gạch chỉ chia các khoang cao 80 cm, mái bờ lô xi măng khung thép. Ông D, bà L Tbày: Vào tháng 02/2022 ông, bà xây dựng thêm khu vực chuồng trại trên thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7, khu vực chuồng trại hết khoảng 32.000.000 đồng ông, bà đồng ý để Ngân hàng xử lý cả phần tài sản của ông, bà xây dựng thêm để trả nợ cho bà H và ông Tnên cần chấp nhận là phù hợp.

[2.6] Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc kiện đòi bà H, ông Tphải trả tổng số tiền nợ vay gốc và lãi

tính đến ngày 13/10/2023, tổng dư nợ 1.210.773.192 đồng. Trong đó nợ gốc 780.000.000 đồng, nợ lãi 385.221.859 đồng, lãi trong hạn là 365.424.692 đồng, lãi quá hạn là 65.348.500đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/10/2023 đến khi tất toán khoản vay theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Nếu bà H, ông Tkhông trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp tại mục [2.5] để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và giám định: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy Tphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và giám định theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí và chi phí tố tụng đã nộp.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 116, 117, 119; Khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 157, 161, 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam với bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Trình.

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Tphải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vay còn nợ tính đến ngày 13/10/2023 tiền gốc 780.000.000 đồng và toàn bộ nợ lãi 430.773.192đồng. Tổng cả gốc và lãi 1.210.773.192 đồng. (Một tỷ hai trăm mười triệu bảy trăm bảy mươi ba đồng một trăm chín mươi hai đồng). Mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 nợ gốc và 1/2 tiền lãi = 605.386.596đ (Sáu trăm linh năm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng); Trong đó: Tiền gốc là 390.000.000đồng và tiền lãi là 215.386.596 đồng.

Kể từ khi ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Tphải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về hợp đồng thế chấp: Chấp nhận tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100165/HĐTC ngày 22/05/2018 đối với các tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất, diện tích đất là: 518,7 m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47, mục đích sử dụng đất: ONT: 400 m^2, CLN: 118,7 m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 mang tên: Ông Nguyễn Huy Tvà bà Nguyễn Thị H. Tài sản gắn liền trên đất là Nhà xây 02 tầng, mái lợp tôn và công Tphụ diện tích 285 m^2, địa chỉ tài sản: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Tkhông trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất, diện tích đất là: 518,7 m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 47, mục đích sử dụng đất: ONT: 400 m^2, CLN: 118,7 m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 045040 do UBND huyện C cấp ngày 08/12/2016 mang tên ông Nguyễn Huy Tvà bà Nguyễn Thị H. Tài sản gắn liền trên đất là Nhà xây 02 tầng, mái lợp tôn và công Tđược xây dựng trên diện tích đất này (Theo bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng do Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư lập ngày 06/9/2023 gồm các cạnh 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1) để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà H, ông Tcó nghĩa vụ tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Tphải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và giám định.

Xác nhận Ngân hàng đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và giám định.

Buộc: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và giám định. Kỷ phần mỗi người là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền. Hàng tháng các bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy Tmỗi người phải chịu 24.161.597đ (Hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 23.478.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0008105 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H.C;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Việt Dũng